

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm**

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết Ban chấp hành Huyện đảng bộ, Nghị quyết HĐND huyện trong điều kiện tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, thời tiết thuận lợi cho sản xuất và gieo trồng. UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo việc triển khai kế hoạch đầu năm và nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý những kiến nghị, khó khăn của các xã, thị trấn. Đồng thời, tích cực chỉ đạo sản xuất kinh doanh - quản lý đất đai, môi trường; chỉ đạo các biện pháp phòng chống dịch bệnh tả lợn Châu Phi; triển khai thực hiện các nguồn vốn sự nghiệp, vốn xây dựng cơ bản; vốn các chương trình MTQG; tập trung chỉ đạo công tác giảm nghèo năm 2019. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; phối hợp triển khai thực hiện các chương trình dự án của TW, Tỉnh, Doanh nghiệp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Kết quả như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ:

1. Sản xuất nông nghiệp:

1.1. Trồng trọt, bảo vệ thực vật:

Toàn huyện đã gieo trồng 44.814 ha cây trồng các loại, đạt 98,6%KH, trong đó: Vụ Đông-Xuân: 10.651 ha, đạt 105,4%KH và bằng 101,6% CK; Vụ mùa: 34.163 ha, đạt 97%KH. Thời tiết tương đối thuận lợi đủ độ ẩm và nước tưới, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Tuy nhiên, do ảnh hưởng thời tiết mưa đầu vụ nên cây thuốc lá bị dập úng và nhiễm bệnh chết, nhiều diện tích phải trồng lại, người dân đã tự khắc phục từ con giống dự phòng trong dân. Một số cây trồng đã cho thu hoạch đều có năng suất và sản lượng đạt khá; giá cả nông sản ổn định và tăng nhẹ (*Giá sản tươi dao động từ 1.800đ-2.500đ/kg tùy loại; Bắp lai từ 4.500đ-5.000đ/kg; Giá thuốc lá thu mua từ 51.000đ-53.000đ/kg*), riêng giá Điều giảm 15.000 đ/kg (*từ 23.500-27.000đồng/kg*), giá Mía giảm 200đ/kg (*từ 700đ-750đ/kg*)

UBND huyện thường xuyên kiểm tra, dự báo, đôn đốc các địa phương bám sát đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ tình hình sâu bệnh trên cây trồng, nên khi phát hiện dịch bệnh đã có biện pháp xử lý kịp thời và ngăn chặn sâu bệnh lây lan.

* *Công tác phòng chống thiên tai:* Sáu tháng đầu năm, thời tiết tương đối thuận lợi không xảy ra hạn hán, tuy nhiên vẫn xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan mưa dông, gió lốc, sét,... làm tốc mái 63 nhà, 3 lò sấy thuốc lá, tốc mái 1 phần trụ sở xã IaSai và 1 người bị chết do sét đánh; ước giá trị thiệt hại hơn 480tr.đồng. Đã kịp thời khắc phục

hậu quả do thiên tai gây ra với số tiền 96 triệu đồng và hỗ trợ cho hộ gia đình có người chết 5,4tr.đồng; đồng thời chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và kiện toàn Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện và xã.

1.2 Công tác chăn nuôi và thú y:

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tương đối ổn định: đàn bò 62.528 con, đạt 100,85%KH (bò lai chiếm 20%); đàn Dê 16.500 con, đạt 113,79%; đàn lợn 19.720 con, đạt 101,65%.... Trong tình hình xảy ra dịch tả lợn Châu Phi, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh như: tăng cường kiểm tra các điểm giết mổ, tiêu thụ thịt gia súc, kiểm tra vệ sinh thú y; phun thuốc tiêu độc khử trùng, ngăn chặn việc mua bán, vận chuyển gia súc gia cầm không rõ nguồn gốc vào huyện. Thành lập chốt kiểm soát dịch tả Lợn Châu Phi. Qua hiện tượng Lợn chết ở một số xã IaDReh, Krông Năng, huyện đã lấy bệnh phẩm đi kiểm tra nhưng xác định Lợn không bị nhiễm bệnh tả Lợn Châu Phi. Hiện đang triển khai tiêm phòng (đợt1) vắc xin Lở mồm long móng và tụ huyết trùng cho đàn bò, heo.

1.3 Công tác Thủy lợi:

Trong điều kiện thời tiết khí hậu nắng nóng khô hạn nhiều nơi nhưng nhờ công tác kiểm tra, điều tiết nước hợp lý nên các công trình thủy lợi đều đảm bảo đủ nước tưới cho cây trồng và chủ động triển khai các biện pháp đối phó với các tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại xảy ra khi thời tiết nắng nóng. Tổng diện tích tưới là 3.855,37 ha, trong đó tưới 1.425,03 ha lúa và 2.430,34 ha cây hoa màu các loại.

2. Công tác lâm nghiệp và quản lý bảo vệ rừng:

Công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng thường xuyên được quan tâm; đã tập trung chỉ đạo tăng cường các biện pháp phòng cháy rừng trong thời kỳ cao điểm mùa khô nên không có trường hợp cháy rừng nào. Cùng cố kiện toàn lực lượng BCH PCCCR, gồm 19 BCH PCCCR cấp xã và các đơn vị chủ rừng; với 105 tổ đội xung kích chữa cháy và đảm bảo phương tiện, dụng cụ PCCCR.

Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn triệt để việc khai thác, vận chuyển và tiêu thụ lâm sản trái phép trên địa bàn huyện. Đã phát hiện 26 vụ vi phạm, tăng 10 vụ so với cùng kỳ. Tổng số tang vật tịch thu gỗ xẻ nhóm II-VII: 42,573m³; 5 ster củi tạp; 150kg gốc rễ hương. Kết quả đã xử lý 22 vụ (trong đó: xử lý hành chính 17 vụ, xử lý hình sự 05 vụ). Tổng thu tiền thu nộp ngân sách trên 55 triệu đồng.

Công tác kiểm tra việc sử dụng củi từ rừng tự nhiên để sấy thuốc lá trên địa bàn huyện vụ Đông xuân 2018-2019 được thực hiện thường xuyên (467 hộ có lò sấy thuốc lá hoạt động, giảm 126 hộ so với năm 2018), hiện không có hộ dân nào vi phạm việc sử dụng củi rừng tự nhiên để sấy thuốc lá.

Các cơ quan chức năng và đoàn liên ngành luôn giám sát các cơ sở chế biến kinh doanh lâm sản trên địa bàn. Qua kiểm tra các cơ sở được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng: thực hiện chỉ đạo của tỉnh Gia Lai, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng và UBND các xã tổ chức kiểm tra, rà soát lại quy hoạch 3 loại rừng thuộc xã quản lý (kết quả rà soát đang đề nghị Tỉnh đưa ra ngoài quy hoạch 6.993 ha).

Công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm và trồng rừng: các xã đã tổ chức tuyên truyền tập trung, thu hút khoảng 135 người tham gia nhưng đến nay chỉ có 02 hộ dân tự nguyện kê khai, trả lại đất rừng bị lấn chiếm với diện tích 7,4ha. Ngoài ra, các đơn vị chủ rừng đã tổ chức các đợt tuyên truyền vận động được 84 hộ dân kê khai với diện tích 57,72ha.

Năm 2018 đã trồng được 144,85 ha rừng tập trung. Tuy nhiên, tính đến tháng 3/2019, diện tích cây còn sống chỉ đạt 56,21 ha (38,8%). UBND huyện tiếp tục chỉ đạo UBND các xã vận động người dân mua cây giống trồng dặm đối với diện tích rừng trồng chưa đạt yêu cầu để đảm bảo đủ diện tích, mật độ và tỉ lệ sống.

Năm 2019, theo kế hoạch giao chỉ tiêu trồng 100 ha rừng tập trung và 70 ha cây phân tán. Đến nay, các xã đang thông báo vận động các hộ dân đang lấn chiếm đất trong quy hoạch 3 loại rừng tự nguyện đăng ký kê khai vị trí, diện tích đất và đăng ký trồng rừng. Xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán, dự kiến tổ chức cấp phát cây trồng phân tán trong tháng 9. Phối hợp với Chi cục kiểm lâm tỉnh kiểm tra công tác trồng rừng phân tán năm 2018, kết quả tỷ lệ sống đạt 80%.

3. Công tác khuyến nông và các chương trình sự nghiệp kinh tế:

a. Tập trung chỉ đạo lực lượng khuyến nông thực hiện việc phổ biến hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, giúp nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và thực hiện chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, sử dụng cơ cấu giống hợp lý.

Tiếp tục triển khai các mô hình khuyến nông năm 2019 như hỗ trợ phát triển vườn 180 hộ buôn Prong-Ia Mlah; hỗ trợ giống lúa HT1 cho khoảng 200 hộ chuyển đổi cây giống; Mô hình thâm canh lúa giống JO2; Mô hình trồng điều đầu dòng và chanh dây có tưới nhỏ giọt tại vườn ươm; chăm sóc 1 số loại cây lâm nghiệp để trồng trên địa bàn huyện (800 cây trắc, 5.000 cây huỳnh đàn, 1.000 cây dầu rái, 200 cây cẩm lai, 7.000 cây cà te); tập trung hỗ trợ thực hiện dự án nâng cao chất lượng đàn bò thịt; đối ứng vốn thực hiện dự án chăn nuôi nông hộ; tập huấn tuyên truyền bệnh khảm lá sắn v.v...

Phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh triển khai mô hình thâm canh mía nguyên liệu thuộc Dự án khuyến nông Trung ương với 09 hộ tham gia, diện tích 11ha tại xã IaMlah, với kinh phí 308,2 tr.đồng.

b. Triển khai nguồn vốn sự nghiệp kinh tế: Tổng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo kế hoạch là 27.756 triệu đồng, đến ngày 30 tháng 6 (ước thực hiện): 4.761 triệu đồng, đạt 13% KH. Các nội dung thực hiện sự nghiệp kinh tế đã được kế hoạch hóa chi tiết và triển khai thực hiện nhưng đang ở giai đoạn hoàn thành các hồ sơ đấu thầu, đồng thời một số mô hình cây, con phụ thuộc vào nguồn giống và thời vụ.

4. Chương trình nông thôn mới:

UBND huyện tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 để làm cơ sở triển khai thực hiện. Sau rà soát kết quả cụ thể như sau: Phú Cần đạt 19/19 tiêu chí; Ia Mlah 15/19 tiêu chí; Chư Gu đạt 13/19 tiêu chí; Uar 12/19 tiêu chí; Đất Bằng, IaRmok 11/19 tiêu chí; IaRsưom, Chư Đrăng, IaHDreh, Chư Ngọc, Krông Năng, Chư Rcăm, Ia Rsai đạt 10/19 tiêu chí.

Trên cơ sở đăng ký tiêu chí hoàn thành nông thôn mới năm 2019, UBND huyện đã quyết định giao chỉ tiêu phần đầu đối với 12 xã chưa đạt chuẩn và xã Phú Cần duy trì đạt chuẩn nông thôn mới, phần đầu đạt tiêu chí nâng cao. Trong đó, đa số các xã đều phần đầu đạt 2 tiêu chí; riêng xã Chư Đrăng phần đầu đạt 1 tiêu chí.

Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan và UBND các xã lập Đề án xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số của huyện giai đoạn 2019-2025. Hiện các đơn vị đang hoàn thiện đề án để trình thông qua.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trong các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số để người dân hiểu, tham gia và là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới; nhà nước và các đơn vị chỉ có vai trò hỗ trợ một phần.

- Triển khai các nhiệm vụ thẩm định hoàn thành làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số buôn Mlah xã Phú Cần để chuẩn bị tổ chức công nhận.

- Tổng nguồn vốn huy động năm 2019, ước thực hiện hơn 180 tỷ đồng.

5. Công tác địa chính, tài nguyên-môi trường:

- Kết quả đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được 21.786giấy/29.796,87ha, nâng tỷ lệ cấp được 29.796,87ha/35.378,68 ha, đạt 84,22% diện tích cần cấp.

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được chú trọng, thường xuyên kiểm tra và đã xử lý 1 trường hợp vi phạm khai thác khoáng sản không có giấy phép khai thác với số tiền 3tr.đồng. Thành lập đoàn kiểm tra khoáng sản, xử lý các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn xã Uar (tiểu khu 1370). Kết quả, đã thu tang vật máy móc thiết bị vi phạm giao cho xã quản lý; chỉ đạo xã Uar và ngành chức năng bố trí lực lượng tiếp tục kiểm tra nắm bắt tình hình, xác định đối tượng để có biện pháp xử lý.

6. Công tác đầu tư - xây dựng cơ bản:

6.1. Kết quả đầu tư xây dựng cơ bản.

* Tổng kế hoạch vốn do huyện quản lý: 111,847 tỷ đồng (*kể cả vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2019*); cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu: 17 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu Quốc gia: 34,723 tỷ đồng, bao gồm:

- + Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 12,898 tỷ đồng;

- + Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: 21,825 tỷ đồng;

- Vốn cân đối ngân sách tỉnh: 49,184 tỷ đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách huyện: 10,94 tỷ đồng.

Phân bổ đầu tư cho 69 công trình; trong đó: 05 công trình chuyển tiếp, 63 công trình khởi công mới và trả nợ khối lượng 01 công trình.

* Tổng khối lượng thực hiện: 29,836 tỷ đồng, đạt 27% so với KH (*trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu 13 tỷ đồng, đạt 76% KH; Ngân sách tỉnh: 14,685 tỷ đồng, đạt 30% KH; Ngân sách huyện 2,151 tỷ đồng, đạt 20% KH*).

* Giá trị giải ngân: 25,931 tỷ đồng, đạt 23% KH (trong đó: Ngân sách trung ương hỗ trợ các Chương trình mục tiêu 11,348 tỷ đồng, đạt 67% KH; Ngân sách tỉnh: 13,931 tỷ đồng, đạt 28% KH; Ngân sách huyện 652 triệu đồng, đạt 6% KH).

6.2. Công tác quyết toán dự án hoàn thành: Theo báo cáo của phòng Tài chính-Kế hoạch, đến thời điểm hiện tại chỉ có UBND xã Phú Cần; UBND xã IaRmok, ChưĐrăng, Chư ngọc, IaRsai, Chư Gu, IaMlah, thị trấn Phú Túc, phòng Kinh tế- Hạ tầng, phòng Giáo dục và Đào tạo và Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện đã nộp hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành. Các chủ đầu tư còn lại bao gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ban quản lý Đền bù di dân tái định cư huyện; UBND các xã: Đất Bằng; ChưRcăm; IaRsuom; Uar; Ia Dreh; Krông Năng chưa gửi hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

6.3. Tồn tại:

Sáu tháng đầu năm tiến độ và mức giải ngân thấp vì: 6 tháng đầu năm chủ đầu tư đã tập trung hoàn tất các thủ tục để lựa chọn nhà thầu, nên triển khai thi công chậm.

- Một số dự án công tác đền bù GPMB còn gặp nhiều khó khăn vì người dân không đồng thuận về giá đền bù, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân vốn của dự án.

- Các dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình 135 chưa triển khai thi công, hiện tại các chủ đầu tư đang lập hồ sơ xây dựng vì UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư muộn.

- Các dự án được UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn sang năm 2019 đã thi công xong và đang lập các thủ tục hồ sơ để giải ngân vốn (vì tổng mức đầu tư thấp (dưới 500 tr/công trình) nên nhà thầu chờ hoàn thành hồ sơ thanh quyết toán công trình, không ứng vốn nên kéo theo giải ngân thấp).

- Các chủ đầu tư còn lơ là trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

7. Giao thông - vận tải:

Hiện nay trên địa bàn huyện 2 tuyến Quốc lộ, các tuyến đường nội thị và hệ thống đường xã không ngừng được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và khắc phục hư hỏng kịp thời; phương tiện vận tải ngày càng được phát triển về số lượng và chất lượng nên có nhiều cơ hội thuận lợi để đi lại, lưu thông vận chuyển và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Kết quả, đã vận chuyển được 207.712 tấn hàng hoá, đạt 62,94% KH; luân chuyển được 44.260 ngàn tấn.km, đạt 76,31% KH; vận chuyển được 212.450 hành khách, đạt 66,39% KH; luân chuyển được 54.850 ngàn HK.km, đạt 64,53% KH.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kiểm tra trật tự ATGT, đã lập biên bản xử lý 2.706 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, tạm giữ 07 xe ô tô, 666 xe mô tô, 03 xe máy kéo, 52 giấy tờ xe ô tô, 386 giấy tờ xe mô tô. Ra quyết định xử phạt 895 trường hợp, phạt tiền 592 triệu đồng, ra Quyết định không lập biên bản 1.592 trường hợp, phạt tiền 171 triệu đồng. (số liệu tính từ ngày 16/12/2018 đến hết ngày 05/6/2019).

8. Công nghiệp-TTCN:

Tháng 6 nhà máy điện mặt trời Chư Ngọc đã khánh thành đi vào hoạt động, với công suất 15MWp góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện sáu tháng đầu năm. Giá trị sản xuất CN - TTCN ước đạt 480.211 triệu đồng, đạt 52,2% KH, bằng 106,3% CK (theo giá hiện hành). Sản phẩm chủ yếu gồm: Điện sản xuất 72.000 ngàn Kwh, điện thương phẩm 26.931 ngàn Kw/h; đá khai thác 29.100 m³; cát, sỏi khai thác các loại 86.520

m³; nước máy sản xuất 696.048 tấn; Gạch nung quy thể 1.960 ngàn viên; chế biến điều 855 tấn đạt 65,62% KH; chế biến tinh bột sắn 60.020 tấn đạt 44,46%KH...

Sản phẩm CN-TTCN chủ yếu phục vụ sản xuất tiêu dùng ở địa phương, một số sản phẩm là công cụ sản xuất nông nghiệp được sản xuất tại địa bàn huyện được một số tỉnh khác đến đặt hàng sản xuất tăng lên.

9. Công tác tài chính- ngân sách, tín dụng ngân hàng:

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tổ chức giao dự toán thu-chi cho các đơn vị và UBND các xã, thị trấn rất kịp thời. Chỉ đạo các ngành phối hợp hướng dẫn cấp xã phân khai kế hoạch, triển khai nhiệm vụ để đạt kế hoạch giao.

Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt: 248.950 triệu đồng/432.589 triệu đồng, đạt 58% KH tỉnh và 57% KH huyện. Trong đó: Thu trên địa bàn đạt: 20.181 triệu đồng/31.984 triệu đồng, đạt 63% KH tỉnh và đạt 62% KH huyện (*có 06/14 xã, thị trấn thu đạt trên 50%KH: Krông Năng 163%, Ia Rmok 97%, Chư Gu 68%, Ia Mlah 58%, Ia Rсай 53%, Ia Dreh 53%; còn lại 8/14 xã, thị trấn thu dưới 50% vì chưa phát sinh nhiệm vụ thu tiền cấp quyền sử dụng đất được phân cấp về cho các xã, thị trấn thu: Ia Rsuom 49%, Phú Túc 47%, Phú Cần 44%, Chư Drăng 35%, Chư Rcăm 34%, Chư Ngọc 29%, Đất Bằng 25%, Uar 23%*); Thu trợ cấp ngân sách cấp trên: 215.119 triệu đồng, đạt 56,3% KH tỉnh; Thu chuyển nguồn được: 13.650 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách Nhà nước thực hiện được: 173.583 triệu đồng/428.889 triệu đồng, đạt 41% KH tỉnh và 41% KH huyện. Trong đó: chi đầu tư phát triển: 8.272 triệu đồng, đạt 31% KH; Chi thường xuyên: 164.418 triệu đồng, đạt 42%KH; Chi tạm ứng: 893 triệu đồng.

Về tín dụng: Hoạt động cho vay của các Ngân hàng cơ bản đã đáp ứng nhu cầu vốn để sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Tổng vốn huy động tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT: 522.027 triệu đồng; tổng dư nợ: 691.857 triệu đồng, trong đó nợ quá hạn là: 8.200 triệu đồng, chiếm 1,18% trên tổng dư nợ. Tổng số vốn huy động tại Ngân hàng chính sách: 343.366 trđ; doanh số cho vay: 65.834 trđ; tổng dư nợ: 299.310 triệu đồng (*trong đó: dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo: 105.996 trđ; dư nợ chương trình giải quyết việc làm: 8.519 trđ; dư nợ cho vay theo Quyết định 755/QĐ-TTg: 3.537 trđ...*).

10. Hoạt động Dịch vụ và Thương mại:

Các đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ dịch vụ trên địa bàn huyện đã linh hoạt và chủ động trong việc mở rộng thị phần, đa dạng hóa mặt hàng, linh động về thời gian địa điểm, giá cả, cung cấp tương đối đầy đủ và kịp thời về các xã, như dịch vụ vận tải, dịch vụ viễn thông, xăng dầu, dịch vụ ăn uống, dịch vụ cung cấp hàng hóa vật tư nông nghiệp và hàng tiêu dùng v.v.. đáp ứng nhu cầu người sử dụng vùng sâu vùng xa, không xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá làm ảnh hưởng đến thị trường và người tiêu dùng, các mặt hàng chính sách được các đơn vị giao nhiệm vụ đã cung ứng kịp thời đủ số lượng và bảo đảm chất lượng. Tuy nhiên, do điều kiện của nhiều hộ gia đình còn khó khăn, nên một số cá nhân thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ vẫn có tình trạng chèo kéo, sau tính lãi suất cao.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI:

1. Công tác Giáo dục & Đào tạo:

Công tác giáo dục & đào tạo luôn được quan tâm chỉ đạo, chất lượng dạy và học được nâng cao. Kết thúc năm học 2018-2019, toàn huyện có 53 đơn vị trường, với 22.281 học sinh; tỷ lệ duy trì sỹ số đạt 99,7%. Trong năm học, ngành giáo dục đã tổ chức, tham gia các cuộc thi của ngành và đạt kết quả cao, trong đó có 8 giải học sinh giỏi cấp tỉnh, 4 giải học sinh thi trên Internet cấp quốc gia và 2 giải thi toán trên internet cấp khu vực Châu Á; tiếp tục nhận đỡ đầu 1.961 học sinh yếu kém, có hoàn cảnh khó khăn từ bậc Mầm non đến THCS. Kết thúc năm học, bậc THCS có 541 học sinh đạt loại giỏi. Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,7%; tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 99,5%. Tổ chức kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2019 tại huyện có hai hội đồng thi với 714 thí sinh tham dự.

Trung tâm GDNN-GDTX: đã hoàn thành chương trình năm học 2018-2019 với 3 lớp bổ túc cho 79 học viên số học viên tham gia kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 là 63 học viên. Liên kết đào tạo 2 lớp đại học luật với 65 học viên, đã cấp chứng chỉ cho 50 học viên lớp quản lý nhà nước. Triển khai đào tạo nghề năm 2019 cho 300 học viên.

Nhìn chung, ngành giáo dục & đào tạo luôn được quan tâm đầu tư hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đã đáp ứng nhu cầu dạy và học; các hoạt động phong trào, các cuộc thi, kỳ thi ở các cấp ngày càng nhiều; công tác thanh, kiểm tra được tăng cường. Tuy nhiên, cảnh quan môi trường ở một số đơn vị chưa thật sự được chú trọng; tỷ lệ chuyên cần bước vào thời điểm vụ mùa có lúc chưa cao; chất lượng giáo dục vẫn còn sự chênh lệch giữa các vùng.

2. Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình:

Công tác y tế luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, tuy chất lượng khám và điều trị bệnh tại các Trạm y tế chưa tương xứng với năng lực hoạt động và đầu tư của Nhà nước nhưng chất lượng khám và điều trị của ngành y tế đã được nâng cao, tinh thần phục vụ bệnh nhân tận tụy, tạo được sự tin tưởng của nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là đối tượng chính sách, hộ nghèo và hộ đồng bào DTTS.

Toàn ngành có 34 bác sỹ, đạt 3,93 bác sỹ/1 vạn dân; 19 dược sỹ; 51 điều dưỡng. Đã thực hiện tốt công tác khám, điều trị cấp phát thuốc cho 36.305 lượt người, trong đó, trẻ em dưới 06 tuổi 3.452 lượt; điều trị nội trú 2.891 lượt, thực hiện phẫu thuật 65 ca. Công tác kiểm tra, giám sát dịch và các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên. Sáu tháng đầu năm có 385 ca sốt rét (*tăng 358% so CK*), 222 ca sốt xuất huyết (*tăng 72,07% so CK*).

Các chương trình y tế quốc gia thực hiện kịp thời, có 25,6% trẻ dưới 1 tuổi và 27% phụ nữ có thai được tiêm chủng đầy đủ; số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng vẫn còn cao, 22,07% ở thể thấp còi và 25,20% thể cân nặng; đang theo dõi, quản lý 11 ca bệnh phong, 5 ca HIV và điều trị 20 ca bệnh lao.

Kiểm tra vệ sinh ATTP tại 253 cơ sở, phát hiện vi phạm hành chính 22 cơ sở, phạt tiền 16,3 triệu đồng; nhắc nhở 16 cơ sở.

Công tác quản lý kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập luôn được huyện quan tâm chỉ đạo.

Thường xuyên duy trì công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - KHHGĐ.

3. Công tác Văn hóa - Thông tin:

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác tuyên truyền với nhiều loại hình phong phú, đa dạng. Tập trung tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ lớn, đặc biệt tuyên truyền công tác thu hồi đất rừng, phòng chống dịch tả Lợn Châu Phi và tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền và tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện (23/4/1979-23/4/2019), Đại hội đại biểu các DTTS huyện lần thứ III. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức thành công ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

Triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", đến nay có 15.341 hộ, đạt 113,6%; 65 khu dân cư, đạt 147,7% và 87/136 cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký, đạt 63,9%. Công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện được chỉ đạo thường xuyên.

Tổ chức thành công Hội thi văn hóa DTTS toàn huyện; tham gia hội thi văn hóa DTTS tỉnh lần thứ III; tổ chức giao lưu văn nghệ công chiêng tại 3 cụm xã IarMok, IarSuom, Phú Cần.

Đài Truyền thanh - Truyền hình đã thu và phát lại 10.395^h các chương trình VTV1, VTV2, VTV3 và truyền thanh được 4.557^h các chương trình Đài tiếng nói Việt Nam và Đài tỉnh. Sản xuất được 240 chương trình với tổng thời lượng 7.200^h, với 900 tin, 312 bài phóng sự. Sản xuất 12 chuyên mục, trang địa phương phát trên sóng Đài tỉnh. Thực hiện 6 trang chuyên đề trên Báo Gia Lai. Thực hiện 24 chuyên mục tuyên truyền phổ biến pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT ở cơ sở còn nhiều hạn chế: các thiết chế phục vụ hoạt động TDTT còn thiếu; công tác tập luyện TDTT chưa được thường xuyên, một số xã chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do huyện tổ chức. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chậm đăng ký danh hiệu văn hóa.

4. Công tác Lao động, thương binh và xã hội:

a. Chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công:

- Toàn huyện có 440 đối tượng chính sách (*trong đó: 70 thương binh; 96 bệnh binh; 49 người có công cách mạng; 31 người nhiễm chất độc hoá học, quân nhân xuất ngũ 6 người, tù chính trị 43 người...*). Công tác triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ NCC cách mạng luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức tặng 1.477 suất quà của Chủ tịch nước, tỉnh, huyện đến các đối tượng, với tổng trị giá hơn 300 triệu đồng; tổ chức đưa, đón 07 đối tượng chính sách NCC đi điều dưỡng tại tỉnh Khánh Hòa; tiếp nhận và giải quyết 34 hồ sơ đề nghị giải quyết theo các chế độ. Triển khai hỗ trợ làm nhà ở cho 25 gia đình chính sách NCC, cấp phát 160 thẻ BHYT cho đối tượng tham gia kháng chiến theo quy định của Chính phủ.

b. Công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Toàn huyện có 1.804 đối tượng được hưởng chế độ bảo trợ xã hội; đã tổ chức tặng 2.132 suất quà của Chủ tịch nước, của tỉnh dịp tết Nguyên đán, trị giá hơn 471 triệu đồng; cấp phát 119.085 kg gạo cứu đói cho nhân dân; triển khai các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước, tuy nhiên vẫn xảy ra 1 vụ đuối nước làm chết 03 cháu ở thị trấn Phú Túc; phối hợp với Bệnh viện chính hình và phục hồi chức năng Đà Nẵng

tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc các loại bệnh cho 780 trẻ em; tặng 280 suất quà của Quỹ bảo trợ trẻ em huyện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

c. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề: Để giải quyết việc làm cho lao động phổ thông, ngoài chính sách cho vay giải quyết việc làm, huyện đã phân bổ 480 triệu đồng để dạy nghề cho 480 lao động nông thôn. Đồng thời tạo điều kiện cho các đơn vị được phép tuyển lao động đi xuất khẩu, kết quả có 9 trường hợp đã xuất cảnh; tổ chức kiểm tra 04 đơn vị (01 sự nghiệp, 03 doanh nghiệp) về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác an toàn vệ sinh lao động.

d. Công tác giảm nghèo: Cuối năm 2018 toàn huyện có 3.847 hộ nghèo, chiếm 20,14% (*giảm 6,26% so với năm 2017*), và 2.707 hộ cận nghèo, chiếm 14,01%.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, phấn đấu giảm 5% hộ nghèo. Tiếp tục triển khai công tác cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai các kế hoạch giảm nghèo năm 2019 và chương trình giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Phối hợp với Điện lực huyện Krông Pa nghiệm thu, bàn giao nhà ở cho 01 hộ nghèo do đơn vị tài trợ với số tiền 62 triệu đồng.

5. Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:

Toàn huyện có 84.348 người tham gia BHYT, BHXH, BHTN, tăng 1% CK; trong đó có 84.225 người tham gia BHYT, đạt 99,03% KH, chiếm 96,8% trên tổng dân số; 1.890 người tham gia BHTN, đạt 85,9% KH, tăng 0,98% so CK, chiếm 3,68% lực lượng lao động. Đã cấp mới, cấp lại 6.110 thẻ BHYT cho các đối tượng.

Tổng thu BHYT, BHXH, BHTN được 44.377,56 triệu đồng, đạt 39,67% KH; tuy nhiên số nợ BHXH, BHYT, BHTN còn cao (20.714,68 đồng).

Tổng chi BHXH, BHYT, BHTN: 19.927,35 triệu đồng, tăng 7,1% CK. Trong đó thanh toán BHYT 4.577,05 triệu đồng, với 22.657 lượt người; chi lương hưu, trợ cấp BHXH với số tiền hơn 15,3 tỷ đồng, đạt 44,14% KH.

Tuy đạt được kết quả so với kế hoạch đề ra nhưng công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội vẫn còn một số tồn tại như: một số địa phương chưa cấp phát thẻ BHYT đến người dân kịp thời; một số đơn vị, doanh nghiệp còn nợ đọng BHXH; công tác rà soát lập danh sách còn chậm, nhất là tên, tuổi không trùng với sổ hộ khẩu và CMND vẫn còn; nhiều đơn vị sử dụng lao động chưa thực hiện đầy đủ các quy định Luật BHXH, luật BHYT cho người lao động.

6. Thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo:

a. Công tác dân tộc: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn nhằm đảm bảo an ninh nông thôn, chính trị - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

Chương trình 135: đã xây dựng kế hoạch chuẩn bị tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã ĐBKK, thôn, buôn ĐBKK trên địa bàn huyện.

Chính sách cấp cho không: đã tổng hợp danh sách và báo cáo gửi Ban Dân tộc tỉnh.

Chính sách người có uy tín: Đã hướng dẫn các xã, thị trấn bầu lại 59 người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn huyện sau khi sáp nhập theo Quyết định số

601/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai, đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt.

Chính sách dân tộc khác: phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh mở 01 lớp tập huấn tại xã Đất Bằng thực hiện mô hình điểm “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015 - 2020; tập huấn 01 lớp thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” tại trường Dân tộc nội trú huyện với 70 giáo viên và học sinh tham gia.

b. Công tác tôn giáo: Trên địa bàn huyện có 18.526 tín đồ, chiếm 21,6% dân số toàn huyện, trong đó: Tin lành VN (MN) 9.797 tín đồ; Công giáo 6.824 tín đồ; Phật giáo 471 tín đồ. Riêng 10 hệ phái Tin lành khác có 1.434 người tham gia. Tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra bình thường, ổn định; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo luôn được chú trọng, quan tâm, tổ chức và triển khai thực hiện tốt.

7. Công tác thi đua-khen thưởng:

Ngày từ đầu năm đã phát động và tổ chức triển khai; các tập thể, cá nhân đã tích cực đăng ký và hăng hái thi đua trên các lĩnh vực. Tặng giấy khen cho 38 tập thể và 115 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Khen thưởng cho 111 tập thể và 195 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập huyện.

Tặng giấy khen cho 27 cá nhân; đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 15 cá nhân có thành tích trong quá trình công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Krông Pa.

Khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018, tặng danh hiệu: Tập thể Lao động tiên tiến cho 17 tập thể; Đơn vị tiên tiến cho 07 tập thể; Lao động tiên tiến cho 160 cá nhân; Chiến sỹ tiên tiến cho 54 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 22 cá nhân.

Đề nghị và được Chính phủ, UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho Nhân dân và cán bộ huyện Krông Pa; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 tập thể và tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc có 05 tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc năm 2018.

8. Công tác phối hợp với UBMTTQVN huyện, các hội đoàn thể và hoạt động của các Hội quần chúng:

UBND huyện luôn duy trì và đẩy mạnh công tác phối hợp với UBMTTQVN huyện, các hội đoàn thể trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Các Hội quần chúng đã thực hiện tốt việc duy trì các hoạt động theo Điều lệ Hội, định hướng của Tỉnh hội và thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức hội.

II. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Công tác An ninh Chính trị và trật tự an toàn xã hội:

a. Công tác An ninh Chính trị: cơ bản được giữ vững ổn định, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp như: một số tôn giáo vẫn chưa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Có 4 Việt kiều, 106 người nước

ngoài đến địa bàn thăm người thân, làm việc, du lịch. Có 35 lượt người DTTS ở nước ngoài gửi tiền về thân nhân với số tiền khoảng 9.880 USD và 35 triệu đồng.

b. Tình hình trật tự an toàn xã hội:

Phạm pháp về trật tự xã hội: xảy ra 08 vụ (*giảm 08 vụ so CK*). Thiệt hại: làm chết 01 người, bị thương 08 người, tài sản trị giá khoảng 15 triệu đồng (*bằng số người chết, tăng 08 người bị thương, giảm 3.040,5 triệu đồng so CK*).

Vi phạm về quản lý kinh tế: phát hiện 03 vụ, 06 đối tượng có hành vi mua bán, sử dụng pháo trái phép (*bằng số vụ so CK*), thu giữ 528 quả pháo với tổng trọng lượng 16,5kg. Phát hiện 01 vụ vi phạm pháp luật về lâm sản (*giảm 01 vụ so CK*), thu giữ 15 lóng gỗ mít có khối lượng 9,1m³.

Phạm pháp về môi trường: phát hiện, khởi tố 05 vụ hủy hoại rừng (*tăng 05 vụ so CK*). Phát hiện, ngăn chặn 01 vụ khai thác khoáng sản trái phép (*giảm 02 vụ so CK*). Phát hiện, xử phạt 01 vụ vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm (*tăng 01 vụ so CK*), thu giữ 310kg thịt thối.

Tệ nạn ma túy: toàn huyện hiện có 10 người nghiện thuộc 07/14 xã, thị trấn (*giảm 02 người nghiện, tăng 03 địa bàn có người nghiện so với CK*). Phát hiện 02 người nghiện mới; 01 vụ, 01 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 10 gói ma túy, 05 viên nén ma túy; 04 vụ, 24 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã xử lý hành chính 04 vụ, 24 đối tượng với tổng số tiền là 15,375 triệu đồng.

Tệ nạn cờ bạc: phát hiện 05 vụ, 15 đối tượng. Đã xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ/08 đối tượng, số tiền 13 triệu đồng.

Tai nạn giao thông: xảy ra 05 vụ, làm chết 04 người, bị thương 09 người (*giảm 10 vụ, 05 người chết, giảm 04 người bị thương so CK*). Nguyên nhân do người điều khiển phương tiện giao thông đisai phần đường...(trong đó 03/05 vụ liên quan đến người DTTS chiếm 60%).

Tai nạn khác: xảy ra 12 vụ, chết 12 người, bị thương 01 người (*giảm 06 vụ, 03 người chết, 03 người bị thương, 118 triệu đồng so với CK*).

Tự tử: xảy ra 06 vụ, chết 06 người (*giảm 02 vụ, 02 người chết so CK*).

2. Công tác quân sự địa phương:

Tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an toàn các ngày lễ lớn diễn ra ngay từ đầu năm; bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho đối tượng 4 với quân số 61/65 đ/c, đạt 93,84%; lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,47% so với tổng dân số. Tổ chức lễ giao quân với tổng số 163/163 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tiếp đón 129 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương và đăng ký vào ngạch dự bị động viên; tổ chức đăng ký, kiểm tra sức khỏe nam công dân độ tuổi 17 cho 563/755 công dân, đạt 83,44%, độ tuổi từ 18-25 là 2.365 công dân. Quản lý nguồn dự bị động viên tổng số 9.238 đồng chí. Tham gia tập huấn đảm bảo 100% theo kế hoạch; tổ chức huấn luyện với quân số tham gia 1.049 đồng chí. Triển khai nhiệm vụ phổ biến, hướng dẫn 4 xã, thị trấn (*Uar, Chư Rcăm, Ia Rsurom, Phú Túc*) tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã và đã tổ chức diễn tập xong 3 xã.

3. Công tác Tư pháp và Thi hành án dân sự:

3.1. Công tác Tư pháp:

- Đã ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và Kế hoạch hoạt động của của Hội đồng PHPBGDPL huyện năm 2019. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật gắn với đời sống, quyền và nghĩa vụ cho CBCCVV cấp huyện, xã và cho nhân dân tại các thôn, buôn, tổ dân phố trên Đài truyền thanh và hệ thống loa truyền thanh cơ sở, tại các buổi tuyên truyền và cấp phát tài liệu tuyên truyền. Chỉ đạo tổ chức được 41 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật với hơn 2.705 lượt người tham dự, trong đó cấp huyện tổ chức và phối hợp tổ chức được 03 hội nghị với trên 250 người tham dự; cấp phát 3.925 cuốn tài liệu tuyên truyền và tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh với thời lượng 15 phút/lần (02 lần/tuần).

- Thực hiện công tác hộ tịch, công tác chứng thực, công tác quản lý tổ chức hoạt động hòa giải cơ sở theo quy định. Đăng ký khai sinh 814 trường hợp (tăng 48 trường hợp so CK, trong đó: đăng ký quá hạn 236 trường hợp); kết hôn 243 trường hợp (giảm 21 trường hợp so với CK); khai tử 49 trường hợp (giảm 26 trường hợp so CK). Tổ chức hoà giải 15 vụ việc (giảm 04 vụ so CK, trong đó: hoà giải thành 06 vụ việc, hoà giải không thành: 02 vụ việc). Thực hiện được 9.769 trường hợp chứng thực bản sao (tăng 4.002 trường hợp so CK, trong đó: cấp huyện 47 trường hợp; cấp xã 9.722 trường hợp); 815 trường hợp chứng thực hợp đồng giao dịch (tăng 223 trường hợp so CK, trong đó: cấp huyện 02 trường hợp; cấp xã 813 trường hợp).

Tư vấn, giải đáp pháp luật miễn phí cho 10 trường hợp.

3.2. Công tác thi hành án dân sự:

Tổng số việc đưa ra thi hành 462 việc (thụ lý mới 147 việc). Trong đó: có điều kiện thi hành 278 việc (đã thi hành xong 154 việc, đình chỉ thi hành 05 việc, số đang giải quyết 119 việc); chưa có điều kiện thi hành 179 việc; ủy thác thi hành án 05 việc. Số vụ việc thi hành xong đạt tỷ lệ 57,2% số có điều kiện thi hành.

Tổng số tiền và tài sản đã thụ lý là 13.667,546 triệu đồng (thụ lý mới 1.535,749 triệu đồng). Trong đó: có điều kiện thi hành 9.433,685 triệu đồng (đã thi hành xong 4.846,775 triệu đồng, số tiền đình chỉ 155,66 triệu đồng, số đang thi hành: 4.431,250 triệu đồng); chưa có điều kiện thi hành là 4.157,122 triệu đồng; ủy thác thi hành án là 76,739 triệu đồng. Số tiền và tài sản thi hành xong đạt tỷ lệ 53,02% số có điều kiện thi hành.

4. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, PCTN:

4.1. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo:

Ban tiếp công dân huyện cùng các cơ quan, đơn vị đã tổ chức tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất được 131 lượt người. Nội dung kiến nghị, phản ánh chủ yếu các lĩnh vực: bồi thường đất tại công trình Đắk Srông 3B, liên quan đến xây dựng kênh mương, chậm cấp GCN QSDĐ, thời hạn sử dụng đất... Những nội dung phản ánh đã được lãnh đạo UBND huyện trực tiếp trả lời. Đối với các vụ việc cần kiểm tra, xác minh UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết đúng quy định của pháp luật.

UBND huyện đã tiếp nhận 79 đơn (01 đơn trùng lặp), trong đó: 54 đơn thuộc thẩm quyền đơn, 24 đơn không thuộc thẩm quyền.

Kết quả: Khép hồ sơ xử lý 02 trường hợp rút đơn, đã giải quyết 23/52 đơn thuộc thẩm quyền; chuyển 24 đơn không thuộc thẩm quyền đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết.

4.2. Công tác thanh tra, kiểm tra: đã triển khai 09 cuộc thanh tra, kiểm tra (*theo kế hoạch 04 cuộc, đột xuất 05 cuộc*), trong đó: 05 cuộc thanh tra quản lý, sử dụng đất; 01 cuộc thanh tra quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, 03 cuộc thanh tra về lĩnh vực giao dục. Kết quả: phát hiện, chấn chỉnh một số tồn tại trong công tác quản lý, sử dụng đất (*buộc tháo dỡ công trình nhà sàn, nhà vệ sinh vi phạm trên đất lúa 84m²; buộc khắc phục trả lại hiện trạng đất ban đầu do vi phạm san lấp mặt bằng*).

4.3. Công tác phòng, chống tham nhũng: tăng cường công tác tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng; qua thanh tra, điều tra chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu tham nhũng.

5. Công tác Nội vụ:

Đã thực hiện công khai, dân chủ, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý; triển khai Kế hoạch thi nâng ngạch công chức, thăng hạn viên chức hành chính của tỉnh; thực hiện kịp thời chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như: nâng lương cho 465 trường hợp, nghỉ hưu 08 trường hợp; chuyển công tác 02 trường hợp, xử lý kỷ luật đối với 06 trường hợp. Phân bổ biên chế công chức năm 2019.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ, Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, buôn, tổ dân phố; hướng dẫn cấp kinh phí cho thôn, buôn, tổ dân phố sau khi chia tách, sáp nhập; tổng hợp số lượng những người hoạt động không chuyên trách và những người được hỗ trợ phụ cấp ở thôn, buôn, TDP thôi đảm nhiệm chức danh do chia tách, sáp nhập, thôn, buôn, tổ dân phố. Thực hiện các thủ tục theo quy định để ghép cụm dân cư (*buôn H'Lang, buôn định canh, định cư thuộc xã Chư Rcam về buôn Enan thuộc xã Ia Rsai*). Thực hiện đánh giá xếp lại chính quyền cơ sở, cán bộ, công chức cấp huyện, xã năm 2018. Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn; tăng cường Công an chính quy về làm Phó trưởng Công an xã Krông Năng và xã Ia Mlah.

Chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCCVC thực thi công vụ, cụ thể: cho 01 cán bộ thuộc huyện theo học lớp bồi dưỡng QLNN ngạch Chuyên viên chính; cử 08 cán bộ, 14 công chức cấp xã tham gia bồi dưỡng chức danh. Đề nghị thẩm định danh sách học viên 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN và lớp Sơ cấp lý luận chính trị.

Thực hiện công tác lưu trữ và công tác thanh niên theo quy định.

6. Công tác cải cách hành chính:

Cải cách thể chế: thường xuyên chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời rà soát các văn bản QPPL để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp, những nội dung trái với các quy định của cấp trên.

Cải cách thủ tục hành chính: Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính; kiểm tra công tác cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2019.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: Làm việc với Bureau điện tỉnh Gia Lai về thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang Bureau điện (đã chuyển giao thí điểm tại UBND xã IaRsuom).

Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, huyện KrôngPa giảm 11 bậc, đứng thứ 15/17 huyện, thị xã, thành phố.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sáu tháng đầu năm, UBND huyện triển khai cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; đã tổ chức triển khai sớm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ các nguồn vốn sự nghiệp; triển khai hoàn thành các chỉ đạo của Tỉnh và cấp ủy; chỉ đạo quyết liệt và thường xuyên công tác quản lý bảo vệ rừng và chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững; thực hiện kịp thời đầy đủ chính sách dân tộc, chính sách người có công; giải quyết kịp thời các kiến nghị bức xúc của nhân dân. Công tác giáo dục, đào tạo, y tế, giải quyết việc làm có bước phát triển. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm soát, không để dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Bên cạnh kết quả đạt được cũng còn những khó khăn và hạn chế: công tác khuyến nông hiệu quả chưa cao; triển khai các nguồn vốn sự nghiệp, vốn chương trình MTQG được cấp muộn. Công tác đền bù giải tỏa mặt bằng, tiến độ đầu tư XDCB còn chậm. Tình trạng khai thác, mua bán vận chuyển lâm sản chưa được kiểm soát. Một số xã thu ngân sách đạt thấp so KH. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở phát triển chưa mạnh; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; an ninh trật tự có tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, tội phạm về trật tự xã hội chưa được kiểm chế. Trách nhiệm người đứng đầu một số ngành, địa phương chưa cao; một số cán bộ công chức chưa tận tâm thực hiện nhiệm vụ; một số cơ quan, ban ngành chậm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém.

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và Huyện ủy, sự tham gia của cả hệ thống Chính trị, hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng đều được triển khai thực hiện tốt. Sản xuất nông nghiệp cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; thời tiết khí hậu thuận lợi cho gieo trồng và sinh trưởng cây trồng; sản phẩm thu hoạch được mùa, được giá đã tạo điều kiện cho người nông dân có thu nhập; vốn đầu tư xây dựng được bố trí tập trung cho các công trình trọng điểm và chương trình nông thôn mới. Hoạt động giao thông vận tải, ngân hàng, thương mại - dịch vụ có bước phát triển; các lĩnh vực giáo dục, y tế, VH-TT, Truyền thanh - Truyền hình có những tiến bộ. Công tác xóa đói giảm nghèo và các chính sách xã hội, chính sách dân tộc được quan tâm. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội.

PHẦN II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KTXH, ANQP năm 2019 theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày / /2019 của HĐND huyện.

2. Chỉ đạo sản xuất vụ mùa đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch; tích cực chỉ đạo phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi; tăng cường công tác kiểm tra, phòng trừ sâu bệnh

các loại cây trồng. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm. Chỉ đạo triển khai hoàn thành các nguồn vốn sự nghiệp, chương trình khuyến nông, vốn hỗ trợ phát triển sản xuất của chương trình MTQG. Tập trung chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Quan tâm chỉ đạo quản lý đầu tư, nhất là đối với cấp xã; thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng công trình, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân. Tổ chức lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn để đẩy nhanh việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

4. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết xong các vụ tranh chấp, sai sót trong cấp GCNQSD đất. Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra môi trường và khai thác khoáng sản; kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

5. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng làm nương rẫy, khai thác rừng trái phép. Thực hiện có kết quả công tác vận động dân trả lại đất rừng đã lấn chiếm, triển khai công tác trồng rừng đạt kế hoạch tỉnh giao.

6. Đẩy mạnh phát triển sản xuất CN - TTCN; phối hợp và tạo điều kiện các đơn vị, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và phát huy năng lực, nâng cao công suất, đưa giá trị sản xuất vượt chỉ tiêu đề ra.

7. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, trốn thuế; tạo điều kiện để các dịch vụ cung ứng kịp thời các nhu cầu thiết yếu về vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc thông suốt.

8. Quản lý chặt chẽ công tác quy hoạch; tiếp tục thực hiện có kết quả việc chỉnh trang đô thị; thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và phát huy hiệu quả các dự án hoàn thành.

9. Tăng cường công tác chỉ đạo thu ngân sách, quản lý khai thác tốt các nguồn thu nhằm đảm bảo thu đạt và vượt kế hoạch. Quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí, chi đúng mục đích, đảm bảo tiết kiệm chi theo dự toán đã được phân bổ. Tăng cường huy động vốn để mở rộng tín dụng. Chỉ đạo khắc phục các tồn tại qua công tác kiểm toán.

II. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội:

1. Hoàn thành việc kiểm tra, công nhận đơn vị trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; tiếp tục duy trì, giữ vững kết quả công tác phổ cập giáo dục XMC. Tổ chức tốt các hoạt động hè và phụ đạo cho học sinh. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện tuyển sinh và khai giảng năm học 2019-2020. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đào tạo, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục.

2. Tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; triển khai hoàn thành các chương trình mục tiêu về y tế, dân số và trẻ em. Hoàn thành các tiêu chí có liên quan.

3. Kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hoá và các dịch vụ văn hoá;

Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đài Truyền thanh -TH đảm bảo thời lượng thu, phát sóng; xây dựng nhiều tin, bài,

chương trình của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành.

4. Thực hiện tốt công tác quản lý tình hình tăng giảm đối tượng và các chế độ chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt các chính sách bảo trợ trẻ em và các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về việc làm, các hình thức giải quyết việc làm, thị trường lao động; triển khai công tác cập nhật thông tin, cung cầu lao động năm 2019. Thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Rà soát, cập nhật số liệu cấp thẻ bảo hiểm y tế người nghèo.

5. Triển khai hoàn thành các chính sách định canh, định cư, chính sách dân tộc và Quyết định 498/QĐ-TTg về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS.

6. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động, sinh hoạt các tôn giáo trên địa bàn huyện.

III. Lĩnh vực Nội chính:

1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới"; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2019.

2. Hoàn chỉnh thủ tục hỗ trợ, đền bù giải phóng mặt bằng đất trường bán, thao trường huấn luyện. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho thị trấn Phú Túc theo Kế hoạch và Tổ chức diễn tập Chỉ huy - Cơ quan 1 bên 02 cấp trên bản đồ và ngoài thực địa. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức QP&AN cho đối tượng 4, đối tượng chức việc, người có uy tín, già làng theo kế hoạch. Tổ chức xét duyệt chính trị, thực lực và khám sức khỏe công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2019; làm tốt công tác chuẩn bị và gọi công dân nhập ngũ năm 2020 đạt 100% chỉ tiêu giao.

3. Duy trì hoạt động có hiệu quả của Ban tiếp công dân huyện. Tiếp tục giải quyết dứt điểm các đơn thư còn tồn đọng, tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thực hiện thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2019; triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ về công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí.

4. Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền; giải quyết một số vấn đề liên quan đến tôn giáo trên địa bàn; tổ chức sơ kết đánh giá tình hình hoạt động, quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2019. Khen thưởng chuyên đề, đột xuất theo quy định.

5. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch; thực hiện đúng quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực hợp đồng dân sự.

6. Kịp thời chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ cấp ủy giao; thực hiện các kết luận thanh tra chuyên ngành của cấp trên; kết luận giám sát của HĐND huyện và chỉ đạo kiểm tra khắc phục các kiến nghị cử tri.

Nhiệm vụ sáu tháng cuối năm đặt ra hết sức nặng nề, đòi hỏi các cấp, các ngành và các doanh nghiệp trong huyện phải quyết tâm cao để khắc phục những khó khăn, phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, ANQP năm 2019 một cách toàn diện./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT.Huyện ủy; TT.HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện (3); VP;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-UB; CV (5) .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Chí Khanh



CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ-XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	So sánh TH/NQ (%)
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	10,78		
-	Tỷ trọng cơ cấu kinh tế các ngành				
	- Nông lâm nghiệp và TS	%	41,16		
	- Công nghiệp- Xây dựng	%	32,89		
	- Dịch vụ	%	25,95		
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội		1.860		
3	Thu nhập bình quân đầu người	tr.đồng	30,63		
4	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	32,64	20,181	61,83
5	Tổng DT gieo trồng	ha	45.280		-
	* Diện tích một số cây trồng chủ yếu				
	- Lúa nước		4.440	3.455	77,82
	- Ngô lai		2.000	1.714	85,70
	- Sắn		20.000	20.785	103,93
	- Thuốc lá		2.000	2.054	102,70
	- Mía		1.268	1.268,0	100,00
	- Điều		4.355	4.355	100,00
6	Tổng sản lượng LT có hạt	tấn	30.000	23.065	76,88
7	Chăn nuôi				
	Tổng đàn Bò	con	62.200	62.528	100,53
	Tỷ lệ % bò lai	%	23	20	86,96
8	Về lâm nghiệp				
	Diện tích rừng trồng	ha	150		
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	51,3	51,3	100,00
9	Giáo dục				
	Công nhận mới trường chuẩn quốc gia	trường	2	0	-
10	Y tế				
	Xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã	2	0	
11	Văn hóa-TT				
	- Số hộ đạt gia đình văn hóa	hộ	13.500		
	- Số thôn, buôn VH được công nhận	thôn, buôn	53,0		-
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa	cơ quan	86		-
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,51		
13	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	98	96,8	99,28
14	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện	%	99,9	99,5	100
15	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	86	86,0	100,00
16	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so	%	4,5		
	Giảm % hộ nghèo trong DB DTTS	%	6		
17	Quốc phòng-An ninh				
	- Xã, TT vững mạnh về an ninh QP	xã, thị trấn	7		-
	- Tỷ lệ giao quân	%	100	100,0	100
	- Chính quyền xã, TT xếp loại A	xã	7		-
18	Chỉ tiêu nông thôn mới				
	- Duy trì và củng cố tiêu chí về NTM đối với Phú Cần				
	- Số tiêu chí NTM mỗi xã hoàn thành	tiêu chí	1-2		
	- Xây dựng làng NTM	buôn	1		